

Số: 12 /NQ-HĐND

An Giang, ngày 12 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Bổ sung danh mục dự án và vốn vào kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2016 - 2020 từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2018**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 71/2017/TT-BTC ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 và kế hoạch tài chính - ngân sách 03 năm 2018 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn phương án phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 (nguồn vốn đầu tư ngân sách tỉnh An Giang);

Xét Tờ trình số 333/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bổ sung danh mục dự án và vốn vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2018; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất bổ sung danh mục dự án và vốn vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2018 chưa phân bổ là 72.980 triệu đồng. Cụ thể:

1. Về nguồn vốn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2018:

Số thu từ xổ số kiến thiết là 1.472.980 triệu đồng tăng 105.980 triệu đồng so dự toán được Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2018. Trong tổng số tăng thu xổ số kiến thiết 105.980 triệu đồng, tỉnh đã thực hiện phân bổ, bổ sung trong kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019 là 33.000 triệu đồng, số còn lại chưa phân bổ là 72.980 triệu đồng.

2. Nguyên tắc, tiêu chí bổ sung danh mục dự án và vốn vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2018:

- Đảm bảo theo nguyên tắc tiêu chí quy định tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số 572/QĐ-BKHĐT ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Đảm bảo tối thiểu 50% số tăng thu xổ số kiến thiết năm 2018 bố trí để đầu tư cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề và y tế; Bố trí tối thiểu 10% cho công trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Thứ tự ưu tiên bố trí vốn:

+ Bố trí vốn để thu hồi các khoản vốn ứng trước.

+ Bố trí vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

+ Các công trình còn thiếu vốn, công trình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và công trình hoàn thành trong giai đoạn 2016 - 2020.

+ Các công trình bức xúc được cấp thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư trong giai đoạn 2016 - 2020.

3. Về bổ sung danh mục dự án và vốn vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2018:

a) Bổ sung 08 danh mục dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 với số vốn là 40.212 triệu đồng, gồm các danh mục dự án và số vốn như sau:

STT	Danh mục dự án	Số vốn (triệu đồng)	Ghi chú
	Tổng cộng	40.212	
I	Các dự án quy hoạch (quy hoạch lập mới)	3.373	
1	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu đô thị phía tây thuộc đồ án quy hoạch chung thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.	1.695	
2	Quy hoạch chung đô thị Tri Tôn, huyện Tri Tôn tỉnh An Giang đến năm 2035.	1.678	
II	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo	7.995	
1	Trường THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa (thuộc Chương trình phát triển giáo dục trung học giai đoạn 2).	1.028	

STT	Danh mục dự án	Số vốn (triệu đồng)	Ghi chú
2	Trường THPT Vĩnh Xương (thuộc Chương trình phát triển giáo dục trung học giai đoạn 2).	3.261	
3	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh (thuộc Chương trình phát triển giáo dục trung học giai đoạn 2).	3.706	
III	Lĩnh vực y tế	24.344	
1	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm y tế huyện Thoại Sơn.	7.190	
2	Trung tâm y tế thành phố Long Xuyên.	17.154	
IV	Lĩnh vực văn hóa	4.500	
1	Sân đua bò huyện Tri Tôn.	4.500	

b) Bổ sung vốn cho 05 dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, với tổng số 32.768 triệu đồng, gồm các danh mục dự án và số vốn như sau:

STT	Danh mục dự án	Số vốn (triệu đồng)	Ghi chú
	Tổng số	32.768	
I	Lĩnh vực giao thông	10.201	
1	Đường kênh Thần Nông (đoạn thuộc phường Long Phú).	10.201	
II	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo	5.495	
1	Trường Mẫu giáo An Bình Điểm chính (Phú Hiệp).	4.151	
2	Trường Chính trị Tôn Đức Thắng.	1.344	
III	Lĩnh vực văn hóa	9.954	
1	Trung tâm văn hóa huyện Thoại Sơn.	9.954	
IV	Lĩnh vực xã hội	7.118	
1	Hỗ trợ nhà ở cho người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013.	7.118	

Điều 2. Thực hiện bổ sung danh mục dự án và vốn vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.

1. Thực hiện phân bổ chi tiết: 72.980 triệu đồng (phụ lục đính kèm).

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân bổ chi tiết danh mục dự án và vốn vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 từ nguồn tăng thu xổ số kiến thiết năm 2018; bổ sung nguồn vốn tăng thu này vào kế hoạch đầu tư công năm 2019 sử dụng nguồn vốn ngân sách do cấp tỉnh quản lý, báo cáo lại Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện tại kỳ họp cuối năm 2019.

3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật các danh mục dự án sử dụng nguồn vốn tăng thu xổ số kiến thiết vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 nguồn vốn đầu tư ngân sách tỉnh, báo cáo lại Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả cập nhật vào cuối kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa IX kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Website Chính phủ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại AG, Báo Nhân dân tại AG, Truyền hình Quốc hội tại Kiên Giang, Báo An Giang, Đài PT-TH AG, Website tỉnh, Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Tổng hợp.



CHỦ TỊCH

Võ Anh Kiệt



PHỤ LỤC I

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN BỔ SUNG VÀ VỐN VÀO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 10 tháng 07 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

DVT: Triệu đồng.

STT	Lĩnh vực/danh mục dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (nghị quyết 05/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh)			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 sau khi bổ sung vốn từ nguồn tăng thu XSKT năm 2018		Chủ đầu tư	
						Số, ngày, tháng năm	Tổng số (tất cả các nguồn)	Trong đó:		Tổng số (ngân sách tỉnh)	Trong đó:		Tổng số	Trong đó: vốn tăng thu XSKT năm 2018		
								Ngân sách tỉnh	nguồn khác		ĐTTT	XSKT				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
TỔNG CỘNG								136,596	81,397	55,199				40,212	40,212	
I	Quy hoạch						12,400	12,400					3,373	3,373		
1	Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu đô thị phía tây thuộc đô án quy hoạch chung thành phố long xuyên, tỉnh An Giang	Quy hoạch			2019-2020		10,000	10,000					1,695	1,695	Sở Xây dựng	
2	Quy hoạch chung đô thị Tri Tôn, huyện Tri Tôn tỉnh An Giang đến năm 2035	Quy hoạch			2019-2020		2,400	2,400					1,678	1,678	Sở Xây dựng	
II	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo						34,237	23,000	11,237				7,995	7,995		
1	Trường THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa (thuộc Chương trình phát triển giáo dục trung học giai đoạn 2)	C	Châu Đốc	cải tạo khối phòng học, bộ môn		1534/QĐ-TTg ngày 03/8/2016	5,179	3,651	1,528				1,028	1,028	Sở GDĐT	
2	Trường THPT Vĩnh Xương (thuộc Chương trình phát triển giáo dục trung học giai đoạn 2)	C	Tân Châu	khối 06 phòng bộ môn, thư viện, SLMB,		1534/QĐ-TTg ngày 03/8/2016	14,546	9,285	5,261				3,261	3,261	Sở GDĐT	
3	Trường THPT Nguyễn Chí Thanh (thuộc Chương trình phát triển giáo dục trung học giai đoạn 2)	C	Phủ Tân	khối 06 phòng bộ môn, thư viện, SLMB, 04 phòng học		1534/QĐ-TTg ngày 03/8/2016	14,512	10,064	4,448				3,706	3,706	Sở GDĐT	

17

STT	Lĩnh vực/danh mục dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (nghị quyết 05/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh)		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 sau khi bổ sung vốn từ nguồn tăng thu XSKT năm 2018		Chủ đầu tư	
						Số, ngày, tháng năm	Tổng số (tất cả các nguồn)	Trong đó:		Tổng số (ngân sách tỉnh)	Trong đó:		Tổng số		Trong đó: vốn tăng thu XSKT năm 2018
								Ngân sách tỉnh	nguồn khác		BTTT	XSKT			
III	Lĩnh vực Y tế						41,497	41,497				24,344	24,344		
1	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm y tế huyện Thoại Sơn	C	Thoại Sơn	Cải tạo, sửa chữa: Công hàng rào + TT y tế; Hầm lang, các Khoa	2018-2019	2570/QĐ-UBND 17/10/2018	7,500	7,500				7,190	7,190	UBND huyện Thoại Sơn	
2	Trung tâm y tế thành phố Long Xuyên	C	Long Xuyên	Khởi nhà chính, nhà xe, nhà chứa rác, công hàng rào, san lấp 1669m ³	2018-2021	2500A/QĐ-UBND 10/10/2018	33,997	33,997				17,154	17,154	UBND thành phố Long Xuyên	
IV	Lĩnh vực Văn hóa						48,462	4,500	43,962			4,500	4,500		
1	Sân đua bò huyện Tri Tôn	B	Tri Tôn	SLMB, khán đài, khu dành cho bảo chi, sân thể thao, đường đua bò, đường giao thông, công trình phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật	2016-2020	173/HĐND-TT ngày 27/5/2016; NQ 24/NQ-HĐND ngày 8/12/2017; 3052/QĐ UBND 31/10/2016	48,462	4,500	43,962			4,500	4,500	UBND huyện Tri Tôn	



PHỤ LỤC II

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN BỔ SUNG VỐN VÀO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 12 tháng 07 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

DVT: Triệu đồng.

STT	Lĩnh vực/danh mục dự án	Nhóm dự án	Địa điểm đầu tư	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư				Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (nghị quyết 05/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh)			Lấy kế kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã bố trí đến kế hoạch năm 2019	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 sau khi bổ sung vốn từ nguồn tăng thu XSKT năm 2018		Chủ đầu tư
						Số, ngày, tháng năm	Tổng số (tất cả các nguồn)	Trong đó:		Tổng số (ngân sách tỉnh)	Trong đó:			Tổng số	Trong đó: vốn tăng thu XSKT năm 2018	
								Ngân sách tỉnh	nguồn khác		BTTT	XSKT				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
TỔNG CỘNG							436,319	256,175	180,144	120,452	9,117	111,335	111,417	153,220	32,768	
I	Lĩnh vực Giao thông						112,793	43,593	69,200	4,916	2,117	2,799	4,916	15,117	10,201	
1	Đường kênh Thần Nông (đoạn thuộc phường Long Phú)	B	Tân Châu	3,097,31m; 5 công 1 cầu	Hết 2019	1163/QĐ-UBND ngày 25/6/2015	112,793	43,593	69,200	4,916	2,117	2,799	4,916	15,117	10,201	UBND Thị xã Tân Châu
II	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo						124,174	120,446	3,728	61,610	7,000	54,610	53,221	67,105	5,495	
1	Mẫu giáo An Bình Diễm chính (Phú Hiệp)	C	Thoại Sơn	Xây dựng mới: 06 phòng sinh hoạt chung (phòng học), phòng giáo dục thể chất + phòng giáo dục nghệ thuật, nhà bếp, phòng hiện trường + phòng lưu trữ, văn phòng, phòng hành chính quản trị + nhân viên, phòng y tế, phòng bảo vệ, nhà xe của bộ-giao viên, lập tầng kỹ thuật và Thiết bị.	18-20	2992/QĐ-UBND 28/10/2016 5341/VPUĐND-KGVX 12/10/2018	19,864	16,136	3,728	9,455		9,455	8,507	13,606	4,151	UBND huyện Thoại Sơn
2	Trường Chính trị Tôn Đức Thắng	B	Long Xuyên	Khởi hội trường, thu viên 5 tầng; cải tạo khối giảng đường lớn; cải tạo khối ký túc xá 2 tầng, 3 tầng, và công trình phụ trợ	2016-2023	Văn bản 48/HĐND-TT ngày 01/03/2016, NQ 24/NQ-HĐND ngày 8/12/2017, 2625/QĐ UBND ngày 23/9/2016	104,310	104,310		52,155	7,000	45,155	44,714	53,499	1,344	Trường Chính trị Tôn Đức Thắng
III	Lĩnh vực Văn hóa						40,532	28,284	12,248	15,356		15,356	15,356	25,310	9,954	
1	Trung tâm văn hóa huyện Thoại Sơn	C	Thoại Sơn	HT 350 chỗ+ KNC + CTPT	2017-2020	30/NQ-HĐND 07/12/2019	40,532	28,284	12,248	15,356		15,356	15,356	25,310	9,954	UBND huyện Thoại Sơn
IV	Lĩnh vực Xã hội						158,820	63,852	94,968	38,570		38,570	37,924	45,688	7,118	
1	Hỗ trợ nhà ở cho người có công cách mạng về nhà ở theo QĐ 22/2013/QĐ-TTg	Đề án	Toàn tỉnh	4407 hộ	2017-2020	566/QĐ-UBND 19/03/2019 (QĐ đề án)	158,820	63,852	94,968	38,570		38,570	37,924	45,688	7,118	Sở Xây dựng